TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày: 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Cương và bà Hoàng Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mão - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Mạnh Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1991 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: xóm 1, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Quang Hòa và bà Hà Thị Phúc; Vợ: Nguyễn Thị Quỳnh P (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 12 năm 2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH Q

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xóm N, xã N huyện N, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1995; chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Quang S là công ty kinh doanh nhiều ngành nghề, trong đó có kinh doanh đại lý xăng dầu, do hai thành viên góp vốn là bà Hoàng Thị S và chị Nguyễn Thị Huyền T (con gái bà S). Chị T là Giám đốc Công ty. Từ tháng 6 năm 2023, bà Sáu đã ủy quyền toàn bộ số vốn góp của mình và quyền quản lý, kinh doanh đối với Công ty TNHH Q cho chị T. Khoảng tháng 7 năm 2023, chị T thuê Phạm Mạnh Q (hợp đồng bằng miệng) đứng bán xăng dầu cho chị Trang tại Cây xăng dầu Q ở xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Q có nhiệm vụ trực bán xăng dầu và thu tiền của khách, khi có khách nợ thì báo trực tiếp với chị T. Hàng ngày, Q ghi sổ sách theo dõi việc bán, ghi nợ xăng dầu và chuyển tiền cho chị T vào cuối ngày.

Sau một thời gian làm việc, Q thấy chị T tin tưởng mình và ít kiểm tra sổ sách bán hàng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền bán xăng dầu của chị T, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào hồi 04 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 12 năm 2023, anh Thân Khánh D, sinh năm 1980, trú tại phố D, phường H, thị xã H, tỉnh Bình định điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17C-071.29 đến cây xăng dầu Q mua 13.975.000 đồng tiền dầu. Do chưa có tiền nên anh D có thỏa thuận với chị T xin nợ số tiền trên. Q đồng ý bơm dầu và ghi vào sổ nợ.

Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 12 năm 2023, anh Duy tiếp tục đến cây xăng dầu Q mua nợ 10.611.000 đồng tiền dầu. Tổng số tiền nợ của anh D mua dầu 02 lần là 24.586.000 đồng. Ngày 13 tháng 12 năm 2023, Q liên lạc với anh D yêu cầu trả nợ nhưng anh D xin khất nợ. Ngày 14 tháng 12 năm 2023, Q tiếp tục gọi điện yêu cầu anh D trả nợ, anh Duy hứa chiều đi qua cây xăng sẽ trả nợ. Đến chiều cùng ngày, anh D đến cửa hàng xăng dầu Q đưa cho Q số tiền 24.586.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Q không nộp tiền cho chị T mà chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ ba: Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 12 năm 2023, anh Trịnh Chí C, sinh năm 1985, trú tại phường H, thị xã H, tỉnh B điều khiển xe biển kiểm soát 51C-882.79 đi vào cây xăng Q mua 5.000.000 đồng tiền dầu. Sau khi nhận tiền từ anh C, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này nên đã ghi vào sổ nợ số lít dầu tương ứng với số tiền 5.000.000 đồng cho xe của anh C. Số tiền C chiếm đoạt đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện Q có hành vi chiếm đoạt tiền bán dầu, chị T đã đuổi việc Q và yêu cầu trả số tiền trên. Q hứa trả số tiền đã chiếm đoạt nhưng sau đó lẩn trốn không trả cho chị T. Ngày 26 tháng 12 năm 2023, chị T đã làm đơn trình báo gửi đến Công an huyện N, tỉnh Nghệ An.

Cùng ngày, Q đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xin đầu thú và giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại iphone 6 màu trắng, số

IMEL:352069067485945, gắn số sim: 0974483969, đã qua sử dụng. Còn chiếc điện thoại di động mà Q đã sử dụng liên lạc yêu cầu anh Thân Khánh D trả nợ, do Quyết đã bán sau khi bị chị T đuổi việc và không nhớ địa chỉ đã bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không thu giữ được.

Về vật chứng: Thu giữ của bị cáo giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại iphone 6 màu trắng, số IMEL:352069067485945, gắn số sim: 0974483969, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại này là tài sản của bà Hà Thị P (Mẹ của bị cáo) cho Q mượn để sử dụng sau khi bị chị T đuổi việc, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà P.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình trả lại cho chị T số tiền đã chiếm đoạt 29.586.000 đồng, quá trình điều tra chị T không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 42/VKS-NL ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Phạm Mạnh Q về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo mức án từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Căn cứ khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Thu giữ của bị cáo giao nộp gồm 01 (một) chiếc điện thoại iphone 6 màu trắng, số IMEL:352069067485945, gắn số sim: 0974483969, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà P (mẹ bị cáo) cho bị cáo mượn nhưng không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà P là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được gia đình bị cáo trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận, đối đáp gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều ra Công an huyện Nghi Lộc và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại: Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng truy tố, ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án...được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phạm Mạnh Q được chị Nguyễn Thị Huyền T - là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Q thuê (hợp đồng bằng miệng) bán xăng dầu, thu tiền và giao nộp tiền hàng ngày cho chị T tại Cây xăng Q ở xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình bán hàng, lợi dụng lòng tin của chị T, Q đã 03 lần bán hàng, thu tiền của khách nhưng không giao nộp tiền hàng ngày cho chị T, cụ thể 07 tháng 12 năm 2023 bán cho anh Thân Khánh D số tiền dầu là 13.975.000đ (mười ba triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); ngày 11 tháng 12 năm 2023 tiếp tục bán cho anh Thân Khánh D số tiền dầu 10.611.000đ (mười triệu, sáu trăm mười một nghìn đồng). Số tiền dầu bán nợ cho anh Duy cả 02 ngày là 24.586.000đ (hai mươi tư triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng). Ngày 14 tháng 12 năm 2023 anh D đã đến trả số tiền nợ trên cho bị cáo và ngày 13 tháng 12 năm 2023 bị cáo bán cho anh Trịnh Chí C số tiền dầu 5.000.000đ (năm triệu đồng), bị cáo không giao nộp số tiền này cho chị T mà dùng thủ đoạn gian dối ghi vào sổ nợ số lít dầu tương ứng với số tiền 5.000.000 đồng. Tổng cộng ba ngày bán được số tiền dầu là 29.586.000đ (hai mươi chín triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng). Sau khi bị phát hiện, chị T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bán dầu nhưng bị

cáo không chịu trả và lẩn trốn. Mục đích chiếm đoạt là để chi tiêu cá nhân. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo phạm vào loại tội là ít nghiêm trọng, với tính chất và mức độ gây nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận biết được việc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã tác động gia đình trả lại toàn bộ số tiền cho công ty; bản thân bị cáo đã có thời gian dài công tác trong lực lượng Công an nhân dân và được tặng thưởng nhiều danh hiệu như Huy chương chiến sỹ vẻ vang, Chiến sỹ thi đua cơ sở, giấy khen các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015 và sau khi bị phát hiện bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc để đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là điều cần thiết để bị cáo nhận thức được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 175 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt, nhưng căn cứ vào lời khai trong quá trình điều tra thể hiện: Bị hại đã được nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Thu giữ của bị cáo giao nộp gồm 01 (một) chiếc điện thoại iphone 6 màu trắng, số IMEL:352069067485945, gắn số sim: 0974483969, đã qua sử dụng. Quá

trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà P (mẹ bị cáo) cho bị cáo mượn nhưng không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà P là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đối với chiếc điện thoại di động, bị cáo sử dụng để liên lạc với anh Thân Khánh Duy để yêu cầu trả nợ, do bị cáo đã bán sau khi bị đuổi việc và không nhớ địa chỉ nơi bán nên cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 175; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh Q phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh Q 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 12 năm 2023.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Công an huyện;
- THA dân sự, THA hình sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phùng Thị Hương Giang